TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST
Ngày: 09 - 11- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tôn

2. Ông Nguyễn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2022/TLST-HS ngày 17/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/9/1980 tại Sóc Sơn, Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Nguyễn V (đã chết); Con bà: Nguyễn T (đã chết); Có vợ là Hoàng T, sinh năm 1986; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005).

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã T, huyện S , thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

1. Chị Bùi Thị Như Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/5/2022, Nguyễn Văn C cùng một số bạn bè đến nhà hàng Minh Béo thuộc tổ dân phố Đoàn Kết, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để ăn uống. Khi đi vào phòng ăn số 2 của quán, C nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của chị Bùi Thị Như Q đang để trên mặt bàn gần khu vực ngồi uống nước. C quan sát xung quanh thấy không có ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị Q. Sau đó, C đi đến gần chiếc bàn dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại trên rồi đi nhanh vào trong phòng ăn số 02. Trong lúc ngồi ăn cùng bạn bè, C đặt úp chiếc điện thoại vừa trộm cắp được trên mặt bàn ăn để tránh người khác phát hiện. Ngồi ăn được khoảng 10 phút thì C cầm chiếc điện thoại đi ra ngoài và vào nhà vệ sinh nam của nhà hàng cất giấu chiếc điện thoại của chị Q vào trong túi quần bên trái phía trước sau đó quay lại phòng ăn. Khoảng 20 phút sau, C bảo mọi người phải về trước rồi mang chiếc điện thoại trộm cắp được về nhà cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong quá trình làm việc tại bếp ăn của nhà hàng Minh Béo, chị Q đi ra bàn lấy điện thoại của mình thì không thấy đâu, nghi ngờ có người lấy trộm điện thoại của mình nên chị Q đã kiểm tra máy quay camera an ninh của quán thì phát hiện một người nam giới mặc một chiếc áo phông cộc tay màu xanh, quần bò màu xanh đã lấy chiếc điện thoại của chị Q và đi vào phòng ăn số 02. Chị Q hỏi mọi người ở quán thì được biết người nam giới có đặc điểm như trên là Nguyễn Văn C. Sau đó chị Q đã đến Công an phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên trình báo vụ việc. Công an phường Thuận Thành đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn C đến làm việc, tại đây C đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp chiếc điện thoại của chị Q cho Công an phường Thuận Thành để giải quyết. Ngày 30/5/2022, Công an phường Thuận Thành đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu cùng tang vật của vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số 37/KLĐG ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11, màu xanh, mặt lưng phía sau bị rạn vỡ kính của chị Bùi Thị Như Q có giá trị 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên, lời khai nhận của C phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh (mặt lưng phía sau bị rạn vỡ kính), Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chị Bùi Thị Như Q quản lý, sử dụng. Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh và 01 quần bò màu xanh được niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu "T3" được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Như Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường gì.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản Cáo trạng số: 148/CT-VKSPY ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng số: 148/CT-VKSPY ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ **06** tháng đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** đến **18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) thùng cattong được dán niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T3 bên trong có 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu xanh và 01 quần bò màu xanh.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị Như Q đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Thừa nhận việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo, được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án được thu giữ, kết luận định giá tài sản, thực nghiệm điều tra... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 29/5/2022, tại tại nhà hàng Minh Béo thuộc tổ dân phố Đoàn Kết, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh (mặt lưng phía sau bị rạn vỡ kính) của chị Bùi Thị Như Q.

Tại Bản kết luận định giá số: 37/KLĐG ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11, màu xanh, mặt lưng phía sau bị rạn vỡ kính của chị Bùi Thị Như Q có giá trị 6.500.000 đồng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số: 148/CT-VKSPY ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội danh và điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3]. *Xét các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy*:

- Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*" quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại là chị Bùi Thị Như Q còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm hại quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét thấy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận việc tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại chị Bùi Thị Như Q số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Đối với: 01 (một) thùng cattong được dán niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T3 bên trong có 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu xanh và 01 quần bò màu xanh – Xác định là vật chứng mang dấu vết của tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **07** (Bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn C.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc tự nguyện bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Văn C và bị hại chị Bùi Thị Như Qsố tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng Cattong được dán niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T3 bên trong có 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu xanh và 01 quần bò màu xanh.

Hiện được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên *(Theo biên bản giao nhận ngày 17/10/2022)*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- THADS TP. Phổ Yên;
- Cơ quan THAHS CAPY;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ